

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Ông Trần Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Phương Y, sinh năm 1995 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã Đì, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã Đì, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Phương Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Văn T chung sống với nhau vào năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cự cãi, anh T đi nhậu về thường xuyên chửi chị nên anh chị đã ly thân khoảng 02 tháng. Nay cảm thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Văn T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 người con chung tên Lâm Tấn P, sinh ngày 04/4/2017, hiện cháu đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản: Trong quá trình chung sống vợ chồng có vay của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị S 03 chỉ vàng 24K để mua võ máy, hiện tại anh T đang sử dụng và 11.000.000 đồng để chi tiêu trong gia đình. Nay yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả cho bà S 03 chỉ vàng 24K. Phần 11.000.000 đồng chị yêu cầu anh T trả cho bà S 5.500.000 đồng.

Đối với bị đơn anh Lâm Văn T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại bản tự khai ngày 30/7/2018 bà Nguyễn Thị S trình bày: Trước đây bà có cho vợ chồng anh T mượn 03 chỉ vàng 24K và số tiền 11.000.000 đồng nhưng nay bà không yêu cầu anh T và chị Y phải trả số tiền trên.

Tại phiên tòa: Chị Y vẫn bảo lưu quan điểm, riêng về phần cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu. Bà S vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Văn T đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lâm Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Phương Y và anh Lâm Văn T tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị Y và anh T có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Y yêu cầu ly hôn, anh T không có ý phản hồi về yêu cầu ly hôn của chị Y. Xét thấy: Việc chị Y và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì chị Mai Phương Y và anh Lâm Văn T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Lâm Tấn P, sinh ngày 04/4/2017, sau khi ly hôn chị Yyêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc anh chị ly thân cho đến nay cháu P do chị Ychăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa cháu dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ và chị Y có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lâm Tấn P, sinh ngày 04/4/2017, chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Mai Phương Y phải chịu 300.000 đồng. Chị Y đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014245 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lâm Văn T.

Căn cứ Điều 9; Điều 14, Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Mai Phương Y và anh Lâm Văn T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Mai Phương Y được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lâm Văn P, sinh ngày 04/4/2017.

Anh Lâm Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Mai Phương Y.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Mai Phương Y phải chịu 300.000 đồng. Chị Mai Phương Y đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014245 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương